TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 18-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Phong

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Kim Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 44 tổ 4 phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 4/189 đường Đ, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C (đã chết) và bà Đặng Thị D (đã chết); có vợ là Lê Thị Ngọc A và 01 con; tiền án: Bản án số 28 ngày 13/3/1995, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", "Cố ý gây thương tích"; Bản án số 95 ngày 25/8/1998, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 52 ngày 25/9/1999, Tòa án nhân dân quận K xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt với bản án số 95 ngày 25/8/1998 của TAND quận L về tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt 51 tháng tù giam; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 23 ngày 06/5/2005, Tòa án nhân dân

quận H xử phạt 40 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 239 ngày 28/9/2005, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 42 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số 23 ngày 06/5/2005 của TAND quận H, xử phạt 82 tháng tù giam (đã được xóa án); bị bắt, tạm giữ ngày 12/12/2017, đến ngày 13/12/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 17/309 đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền cho việc chi tiêu, sinh hoạt nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, Trần Đức T mang theo 01 bộ vam phá khóa xe máy, đi bộ một mình từ cây xăng C đến khu vực tổ 27 cụm 4 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GRAVITA, BKS: 15G1-367.84 của anh Nguyễn Chí C (sinh năm 1991, trú quán: 17/309 đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng) dựng trước cửa, không có ai trông coi. T lấy vam phá khóa lắp vào tay đòn mang theo, chọc vam vào ổ khóa và vặn phá khóa điện của xe mô tô để khởi động nhưng không nổ máy được nên dắt xe đi. Cùng lúc này, anh C phát hiện thấy T đang dắt chiếc xe mô tô của mình nên đã hô hoán, cùng quần chúng nhân dân và công an phường Đ đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra bắt giữ quả tang đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá số 88 ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản - Uỷ ban nhân dân quận Ngô Quyền kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GRAVITA BKS 15G1-367.84 màu đỏ đến thời điểm bị xâm hại tài sản có giá 15.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GRAVITA BKS 15G1-367.84 màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 tay đòn kim loại dài 12cm, đường kính 0,8cm; 02 đầu vam kim loại hình lục lăng mài dẹt một đầu dài 05cm.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSNQ ngày 13/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị hại anh Nguyễn Chí C đã được triệu

tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đã được chủ tọa công bố các bản khai có trong hồ sơ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và có quan điểm bị cáo có 05 tiền án, trong đó có 03 tiền án số 28 ngày 13/3/1995, bản án số 95 ngày 25/8/1998 và bản án số 52 ngày 25/9/1999 đều chưa được xóa án. Lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng thay đổi một phần quyết định truy tố về điều luật đối với bị cáo từ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 sang điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: bị cáo Trần Đức T với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Việc bồi thường thiệt hại: Tài sản đã được thu hồi vì vậy không đặt ra vấn đề giải quyết. Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GRAVITA BKS 15G1-367.84 màu đỏ cần trả lại cho bị hại anh Nguyễn Chí C; tịch thu tiêu huỷ 01 bộ vam phá khóa gồm: 01 tay đòn kim loại dài 12cm, đường kính 0,8cm; 02 đầu vam kim loại hình lục lăng mài dẹt một đầu dài 05cm. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đức T lợi dụng sự sơ hở của chủ

sở hữu lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GRAVITA BKS 15G1-367.84 trị giá 15.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có 05 tiền án; trong đó có 02 tiền án số 23 ngày 06/5/2005 và bản án số 239 ngày 28/9/2005 đã được xóa án, còn 03 tiền án số 28 ngày 13/3/1995, bản án số 95 ngày 25/8/1998 và bản án số 52 ngày 25/9/1999 chưa được xóa án nên phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo về tội danh, thay đổi một phần quyết định truy tố về điều luật, truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe kẻ khác và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Việc bồi thường thiệt hại:

[8] 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GRAVITA BKS 15G1-367.84 màu đỏ đã được thu hồi nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về việc xử lý vật chứng:

[9] Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị hại anh

Nguyễn Chí C 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GRAVITA BKS 15G1-367.84 màu đỏ.

[10] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ vam phá khóa gồm 01 tay đòn kim loại dài 12cm, đường kính 0,8cm, 02 đầu vam kim loại hình lục lăng mài dẹt một đầu dài 05cm.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[12] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Trần Đức Thăng 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ từ ngày 12/12/2017 đến ngày 13/12/2017. Bị cáo Trần Đức T còn phải chấp hành 35 tháng 29 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Chí C 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER GRAVITA BKS 15G1-367.84 màu đỏ.

+ Tich thu tiêu hủy 01 bộ vam phá khóa gồm 01 tay đòn kim loại dài 12cm, đường kính 0,8cm, 02 đầu vam kim loại hình lục lăng mài dẹt một đầu dài 05cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Nguyễn Chí C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận N;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương